

Số: 103/TB-THCS.MC

Minh Châu, ngày 17 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai “Chuẩn đầu ra” chất lượng giáo dục
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An;

Công văn số 595/UBND-VHXXH ngày 13/10/2025 của UBND xã Minh Châu về việc hướng dẫn các trường TH, THCS năm học 2025-2026.

Trường THCS Minh Châu công khai “Chuẩn đầu ra” chất lượng GD năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường (theo chuẩn đầu ra)

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9	Toàn trường
1	Tổng số HS/số lớp	199/4	192/4	217/5	148/3	756/16
2	Số HS xếp KQHT loại tốt/ tỉ lệ %	63/31,7%	59/30,7%	76/35,0%	40/27,0%	238/31,5%
3	Số HS xếp KQHT loại khá/ tỉ lệ %	70/35,0%	67/34,8%	92/42,4%	54/36,5%	283/37,4%
4	Số HS xếp KQHT loại đạt/ tỉ lệ %	64/32,1%	64/33,2%	49/22,6%	52/35,1%	229/30,3%
5	Số HS xếp loại KQHT chưa đạt/ tỉ lệ %	02/1,2%	02/1,3%	0	02/1,4%	06/0,8%
6	Số HS xếp KQRL loại tốt/ tỉ lệ %	174/87,4%	168/87,5%	209/96,3%	139/93,9%	690/91,3%

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9	Toàn trường
7	Số HS xếp loại KQRL khá/ tỉ lệ %	25/12,6%	24/12,5%	08/3,7%	9/6,1%	66/8,7%
8	Số HS xếp loại KQRL đạt/tỉ lệ %	0	0	0	0	0
9	Số HS xếp loại KQRL chưa đạt/tỉ lệ %	0	0	0	0	0
10	Số HS lên lớp/ tỉ lệ %	199/100%	192/100%	217/100%	148/100%	756/100%
11	Số HS bỏ học, lưu ban/ tỉ lệ %	0	0	0	0	
12	Số HSG cấp xã/ tỉ lệ %	0	0	25/11,5%	0	
13	Số HSG cấp tỉnh/ tỉ lệ %	0	0	0	1/0,7%	1/0,7%
14	Số HSG quốc gia/ tỉ lệ %	0	0	0	0	0
15	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng anh Quốc tế	0	0	0	0	0
16	Điểm TBC các môn thi tuyển sinh vào lớp 10				5.71	
17	Điểm TBC môn Toán thi tuyển sinh vào lớp 10				5.21	
18	Điểm TBC môn Ngữ văn thi tuyển sinh vào lớp 10				7.45	
19	Điểm TBC môn Tiếng Anh thi tuyển sinh vào lớp 10				4.49	
20	Số học sinh đỗ vào các cấp học chuyên tiếp, trường chuyên, các trường ĐH, CĐ, trung học nghề/tỉ lệ %				100%	
21	Số học sinh làm việc cho các công ty, doanh nghiệp/tỉ lệ %					
22	Điểm TBC các môn:					
23	Điểm TBC môn Toán	7.12	7.07	7.73	6.58	
24	Điểm TBC môn Ngữ văn	7.35	7.25	7.45	6.93	
25	Điểm TBC môn Tiếng Anh	6.90	6.8	7.52	6.76	

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9	Toàn trường
26	Điểm TBC môn Tin học	7.20	7.12	7.27	7.46	
27	Điểm TBC môn Công nghệ	8.65	8.51	8.62	7.89	
28	Điểm TBC môn GDCD	7.85	7.82	7.88	7.61	
29	Điểm TBC môn KHTN	8.64	8.51	8.62	7.98	
30	Điểm TBC môn LS&DL	7.15	7.13	7.69	7.22	
31	Tỉ lệ đạt môn GDTC	100%	100%	100%	100%	100%
32	Tỉ lệ đạt môn Nghệ thuật	100%	100%	100%	100%	100%
33	Tỉ lệ đạt môn HĐTN, HN	100%	100%	100%	100%	100%
34	Tỉ lệ đạt môn GDĐP	100%	100%	100%	100%	100%

2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn chức danh	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Xã	Tỉnh	
1.	Hoàng Trường Giang	Hiệu trưởng	Thạc sĩ QLGD, ĐHSP Tin học	Tốt		X		TC
2.	Nguyễn Văn Bình	Phó HT	ĐHSP Toán	Tốt		X		TC
3.	Võ Trung Kiên	Giáo viên	ĐHSP Toán	Tốt				SC
4.	Lê Đình Truy	Giáo viên	ĐHSP Toán Lý	Tốt		X		SC
5.	Nguyễn Nghĩa Hội	Giáo viên	ĐHSP GDTC	Tốt		X		SC
6.	Phạm Xuân Trà	Giáo viên	ĐHSP Lịch sử	Tốt		X		SC
7.	Hoàng Văn Minh	Giáo viên	ĐHSP Địa Lý	Tốt		X		SC
8.	Võ Văn Minh	Giáo viên	ĐHSP Vật Lý	Tốt		X	X	TC
9.	Lê Đình Chính	Giáo viên	ĐHSP Toán Tin	Tốt		X		SC
10.	Hoàng Hồng Quân	Giáo viên	ĐHSP Âm nhạc	Tốt		X		SC
11.	Nguyễn Quang Hồng	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
12.	Đào Đức Thắng	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
13.	Hoàng Minh Thảo	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Tốt		X		SC
14.	Tạ Thị Mùi Thơm	Giáo viên	ĐHSP Toán Tin	Tốt		X		SC
15.	Cao Thị Thuận	Giáo viên	ĐHSP Hóa Sinh	Tốt		X		SC
16.	Nguyễn Thị Phương Na	Giáo viên	ĐHSP Sinh Hóa	Tốt		X		SC
17.	Vũ Thị Bích Hằng	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
18.	Lê Thị Thu Hà	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
19.	Cao Thị Hồng Đào	Giáo viên	ĐHSP Văn CD	Tốt		X		SC

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn chức danh	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Xã	Tỉnh	
20.	Phan Thị Thùy Linh	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
21.	Thái Thị Mơ	Giáo viên	ĐHSP Lịch sử	Tốt		X		SC
22.	Cao Thị Hạnh	Giáo viên	ĐHSP Địa Lý	Tốt		X		SC
23.	Cao Thị Mai Tùng	Giáo viên	ĐHSP Tiếng Anh	Tốt				SC
24.	Hoàng Thị Thủy	Giáo viên	ĐHSP Mỹ thuật	Tốt		X		SC
25.	Trần Thị Tuyền	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
26.	Đặng Thị Thu Hà	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
27.	Phan Thị Linh	Giáo viên	ĐHSP Ngữ Văn	Tốt		X		SC
28.	Hoàng Thị Thoa	Giáo viên	ĐHSP Toán	Tốt		X		SC
29.	Cao Thị Tâm	Giáo viên	ĐHSP GDCD	Tốt		X		SC
30.	Võ Thị Hồng	Giáo viên	ĐHSP Sinh Hóa	Tốt		X		SC
31.	Võ Thị Giang	NV Kế toán	ĐH Kế toán	Tốt				SC
32.	Nguyễn Thị Thùy Linh	NV Thiết bị	CĐ Thiết bị	Tốt				
33.	Nguyễn Thị Hoài	NV Thư viện	TC Thư viện	Tốt				

3. Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

TT	Các công trình, trang thiết bị dạy học	Mới	Sửa chữa, cải tạo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Ti vi		X	12/2025	12.000.000	XHH	
2	Sân GDTC		X	11/2025	15.000.000	XHH	
3	Thư viện xanh	X		03/2026	100.000.000	NS địa phương	
4	Nhà xe học sinh		X	01/2026	100.000.000	NS địa phương	
5	Nhà bảo vệ	X		03/2026	300.000.000	NS địa phương	
TỔNG CỘNG					527.000.000		

Hình thức công khai: Sử dụng đa dạng các hình thức công khai: Công khai trên bảng tin của trường, trên trang website của trường

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trường Giang